TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2021/HS-ST
Ngày: 10-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST–HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ TRẦN VĂN L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Bình Định; Số CMND: 211875665; Cấp ngày: 10/10/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định; Nơi ĐKHKTT: Thôn K1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số 06 đường N, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T1 (sinh năm 1949) và bà Nguyễn Thị B1 (sinh năm 1952), gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị B2, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo (bị tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 29/3/2021) hiện đang được tại ngoại theo Quyết định bảo lĩnh số 31/2021/QĐ-TA ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông **Tạ Tự T**, sinh năm 1977; Địa chỉ: K285/16 đường V, tổ 43 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

2/ Ông **Tạ Tự C**, sinh năm 1968; Địa chỉ: K285/16 đường V, tổ 43 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h15' ngày 12/6/2020 Trần Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Suzuki Ciaz màu trắng biển kiểm sát 77A - 147.41 chở vợ là Nguyễn Thị B2 và con trai Trần Duy Bảo A đi từ thị trấn B, huyện M, tỉnh Bình Định ra thành phố Đà Nẵng để đi dự đám cưới cháu họ của mình và đến thuê phòng trọ tại nhà nghỉ L1, địa chỉ K291/28 đường V, quận K, Đà Nẵng. Tại đây còn có anh rể Đặng Văn H và anh Nguyễn Tuấn H1. Sau khi đến nhà nghỉ L1, L đi bộ đến trước số nhà K285/16 đường V, thành phố Đà Nẵng để hỏi mua thuốc lá thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với anh Tạ Tự C, Tạ Tự T và Phan Thành C1. Sau đó anh C, T, C1 tiếp tục đuổi đánh L về phía trước nhà nghỉ L2, Lúc này anh H1 vào can ngăn. Giữa L, C, T tiếp tục có xô xát giằng co. L chạy ra ngoài đường lấy từ trong cốp xe ô tô biển số 77A - 147.41 của mình 01 con dao Thái Lan dài khoảng 40cm xông đến đứng đối diện chém nhiều nhát vào khủy tay trái của anh T và vùng hông bên trái của anh C gây thương tích. Sau khi gây án L cùng vợ con và anh H lên xe ô tô bỏ đi khỏi hiện trường. Đối với con dao là hung khí gây án L đã vứt lại bãi đất trống sau nhà vợ của mình tuy nhiên hiện tại không thu giữ được dao là hung khí gây án nêu trên. Quá trình điều tra L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 02/10/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế thành phố Đà Nẵng xác định thương tích của anh Tạ Tự T như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%, thương tích phù hợp với vật sắc gây nên.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế thành phố Đà Nẵng xác định thương tích của anh Tạ Tự C như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Các vết rách da, xước da phù hợp với vật sắc hoặc vật tày có góc cạnh gây nên. Anh Tạ Tự C đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với việc bản thân bị Trần Văn L gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 18 đến 21 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 vỏ bọc dao bằng gỗ, sơn màu đen, dài 50cm, gắn 04 vòng kim loại màu vàng, một bên vỏ bọc có khắc hình hoa văn xương cá và hình hoa thị được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê quản lý, bảo quản trong gia đoạn xét xử theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2021.

Đối với anh Nguyễn Tuấn H1 có mặt tại hiện trường nhưng chỉ có hành vi can ngăn Trần Văn L đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Tạ Tự T, Tạ Tự C và Phan Thành C1 dùng tay không đánh bị cáo Trần Văn L nhưng không gây thương tích, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Tự T, Tạ Tự C và Phan Thành C1 là có căn cứ nên không đề cập đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/6/2020, tại trước nhà nghỉ L1 tại địa chỉ K291/28 đường V, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng, Trần Văn L đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao Thái Lan dài khoảng 40cm chém gây thương tích cho anh Tạ Tự T là 25% và anh Tạ Tự C là 3%. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ nhận thức nhưng bị cáo coi thường pháp luật, sử dụng dao Thái lan dài 40cm là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Do vậy, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại; cha của bị cáo có công với cách mạng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Trần Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lý lịch rõ ràng, phạm tội lần đầu và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ đã già yếu, thường xuyên đau ốm, do đó theo những phân tích và xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về địa phương quản lý giáo dục cũng có thể trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Tạ Tự T số tiền 25.000.000 đồng. Bị hại Tạ Tự T và Tạ Tự C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 vỏ bọc dao bằng gỗ, sơn màu đen, dài 50cm, gắn 04 vòng kim loại màu vàng, một bên vỏ bọc có khắc hình hoa văn xương cá và hình hoa thị được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê quản lý, bảo quản trong gia đoạn xét xử theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2021.

[7] Đối với anh Nguyễn Tuấn H1 có mặt tại hiện trường nhưng chỉ có hành vi vòa can ngăn Trần Văn L đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Tạ Tự T, Tạ Tự C và Phan Thành C1 dùng tay không đánh bị cáo Trần Văn L nhưng không gây thương tích gì, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Tự T, Tạ Tự C và Phan Thành C1 là có căn cứ nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng,** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/5/2021.

Giao Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục.

Gia đình Trần Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bọc dao bằng gỗ, sơn màu đen, dài 50cm, gắn 04 vòng kim loại màu vàng, một bên vỏ bọc có khắc hình hoa văn xương cá và hình hoa thị được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê quản lý, bảo quản trong gia đoạn xét xử theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

(Bị cáo đã được giải thích quy định về án treo)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

TRẦN VĂN HẬU